

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN T

TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: **43/2024/HS-ST**

Ngày: **21-11-2024**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Đạo**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Thuận**. Chức vụ: Hiệu trưởng trường Trung học phổ thông Tân Hiệp.

2. Bà **Phạm Thị Thu Trang**. Chức vụ: Phó trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện T .

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 40/ 2024/HSST-QĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Minh H , sinh ngày 09/11/2004; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Số 387, đường M, tổ 14, khu phố M, phường V , thành phố R , tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Phạm Hoài N , sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1987. Bị cáo là con duy nhất.

Tiền án: Không. Tiền sự: Vào ngày 13/01/2024, Công an phường V , thành phố R , tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 112/QĐ-XPHC.

Ngày 28/4/2024 có hành vi trộm cắp tài sản ở thành phố R , tỉnh Kiên Giang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2024, đến ngày 04/10/2024 bị Toà án nhân dân thành phố R , tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 (hai) năm tù theo bản án số 248/2024/HS-ST.

2. Trần Văn V (V Hí), sinh ngày 27/02/2002; Giới tính: Nam; Nơi sinh: huyện P, tỉnh Hậu Giang; HKTT: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Chỗ ở: số 581/18 Hai

Bà Trung, phường V , thành phố R , tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Trần Vũ P, sinh năm 1979 và bà Ngô Thị C, sinh năm 1984. Bị cáo là con duy nhất;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/4/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố R , tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và 06 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo Bản án số 48/HS-ST (Không có án tích do người dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng);

Ngày 28/4/2024 có hành vi trộm cắp tài sản ở thành phố R , tỉnh Kiên Giang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2024, đến ngày 04/10/2024 bị Toà án nhân dân thành phố R , tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 (hai) năm tù theo bản án số 248/2024/HS-ST.

3. Dương Minh T , sinh ngày 22/11/2007; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Huyện An Phú, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: tổ 6, ấp S, xã P, thành phố R , tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; con ông Dương Văn D, sinh năm 1980 và bà Trần Thị H, sinh năm 1982. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại.

4. Lê Văn Giàu E , sinh ngày 10/12/1978. Giới tính: Nam; HKTT: 242/8 Quang Trung, khu phố V , phường V , thành phố R , tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở: 581 Hai Bà Trưng, phường V , thành phố R , tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Lê Văn D (chết) và bà Văn Kim T, sinh năm 1952; Vợ: Lê Ngọc B, sinh năm 1984; Con có 03 người lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2023;

Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 12/8/1995, bị Tòa án nhân dân thị xã R (nay là thành phố R), tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân, theo Bản án số 58/HS-ST (Đã xóa án tích);

Ngày 10/01/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản, theo Bản án số 25/HSST (Đến nay chưa bồi thường về trách nhiệm dân sự cho bị hại);

Ngày 28/4/2024 có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, đến ngày 04/10/2024 bị Toà án nhân dân thành phố R , tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù theo bản án số 248/2024/HS-ST. Bị cáo tại ngoại.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người bị hại:*

1. **Người bào chữa** cho bị cáo Dương Minh T : Ông Huỳnh Ngọc T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. **Người đại diện hợp pháp** cho bị cáo Dương Minh T : Bà **Trần Thị H** - sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: ấp S , xã P , thành phố R , tỉnh Kiên Giang.

3. Người bị hại:

3.1 **Trần Minh T** - sinh năm 1999 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3.2 **La Thanh N** - sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 07, ấp 1, xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: ấp Phú Hoà, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3.3 **Phan Thanh S** - sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

4. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

4.1 **Nguyễn Thành Đ** - sinh năm 2004 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 1268, tổ 4, ấp H, xã M, huyện H , tỉnh Kiên Giang.

4.2 **Phạm Hoài N** - sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: số 387 M, tổ 14, khu phố M, phường V , thành phố R , tỉnh Kiên Giang.

5. Người làm chứng:

Nguyễn Ngọc N - sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 649/2/20 đường M, phường V , thành phố R , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 06/5/2024, Trần Văn V liên lạc với Phạm Minh H bằng máy vi tính của tiệm Internet qua mạng xã hội Mesenger rủ Huy đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý. H điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Sonic 150R, màu trắng-đỏ-đen, mang biển kiểm soát 81B3-096.17 (xe của Nguyễn Thành Đ) chở Vinh chạy đến địa bàn huyện T , khi đến nhà anh Trần Minh T , ngụ ấp P , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, quan sát thấy nhà không đóng cửa nên Huy dừng xe lại ở ngoài canh đường để Vinh đột nhập vào nhà Tiến lấy trộm một điện thoại di động hiệu Oppo Reno 7Z 5G, màu đen đang sạc pin để trên giường ngủ. Sau khi lấy trộm điện thoại xong, V đi ra xe H chở chạy về hướng xã T được khoảng 01 km thì thấy có mấy cái võng giăng cặp mé sông nên H và V vào nằm ngủ đến sáng ngày 06/5/2024 thì cả hai bị Công an xã T mời về trụ sở làm việc, tại đây cả hai đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan Công an tiến hành thu giữ một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, tên thiết bị Oppo Reno 7Z 5G, kiểu máy: CPH2343, số seri: 6D502E71, loại màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng do Trần Văn V giao nộp; Một xe mô tô hiệu Honda, loại xe Sonic150R, màu trắng-đỏ-đen, số máy: KB11E1227393, biển kiểm soát 81B3-096.17, xe đã qua sử dụng; Một điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu

Iphone X, số máy: 3D063LL/A, số seri: G6TVHBNVJCLG, loại hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, điện thoại của Phạm Minh H .

Trong quá trình điều tra, Trần Văn V và Phạm Minh H còn khai nhận trước đó đã thực hiện các lần Trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện T , tỉnh Kiên Giang, như sau:

+ **Lần thứ nhất**, vào khoảng 13 giờ ngày 21/4/2024, Phạm Minh H điều khiển xe mô tô hiệu Sonic150R, mang biển số 81B3-096.17, màu trắng-đỏ-đen chở Trần Văn V đến địa bàn huyện T , tỉnh Kiên Giang để tìm tài sản trộm cắp, khi đến cây xăng Tư Dể, ngụ ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, thì H phát hiện xe mô tô, hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xanh, biển kiểm soát: 68X1-229.39 của anh Phan Thanh S , đang đậu trước cây xăng trên xe có gắn sẵn chìa khóa nên Huy dừng lại vào đồ xăng, nhằm mục đích canh đường để cho V lấy trộm tài sản, lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, Vinh vào lấy trộm chiếc xe trên và điều khiển xe chạy đến thành phố R , tỉnh Kiên Giang, còn Huy điều khiển xe Sonic chạy theo sau, khi đến gần cầu Vàm Trư thuộc phường V , thành phố R , tỉnh Kiên Giang, Vinh giao xe trộm cắp được lại cho Dương Thanh P, sinh năm 2001, ngụ số 342/48/2 đường N, khu phố 1, phường V , thành phố R , tỉnh Kiên Giang nhờ Dương Thanh P tìm nơi tiêu thụ, sau đó H và V không liên lạc được với P và cũng không rõ P mang xe đi đâu và làm gì.

+ **Lần thứ hai**, vào khoảng 01 giờ ngày 02/5/2024, Phạm Minh H liên lạc với Dương Minh T bằng điện thoại của Huy qua Messenger rủ T đi trộm cắp tài sản bán lấy tiêu xài thì được T đồng ý, Huy điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển kiểm soát 68E1-413.39 (xe của ba H) chở T đến địa bàn huyện T , tỉnh Kiên Giang, khi đến ấp P , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, lúc này khoảng 02 giờ cùng ngày thì cả hai phát hiện xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, màu trắng, biển kiểm soát 68X1-400.79 của anh La Thanh N , đang đậu trước hàng ba nhà không có người trông coi nên Huy dừng xe lại để cho Thảo ở ngoài canh đường còn Huy đi vào lấy trộm chiếc xe Vision, do không có chìa khóa xe nên Thảo điều khiển xe Wave vừa chạy vừa dùng chân đẩy để Huy ngồi trên xe Vision vừa trộm cắp được đến cầu số 2 thuộc phường V, thành phố R , tỉnh Kiên Giang, lúc này khoảng 03 giờ cùng ngày, tại đây H sử dụng điện thoại gọi qua Zalo cho Lê Văn Giàu E để cầm xe Vision vừa trộm cắp được, khoảng 30 phút sau Giàu E chở theo Nguyễn Ngọc N (Sống chung với Giàu E như vợ chồng) đến gặp H, tại đây giữa Giàu E và H thống nhất cầm xe Vision với số tiền là: 1.500.000 đồng, khi nhận được tiền H chia cho T 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Lúc cầm xe Giàu E biết rõ đây là tài sản do trộm cắp mà có, vì xe không có giấy tờ, không có chìa khóa và trước đó khoảng 15 ngày Giàu E đã cầm của H và V 01 xe SH mode; 01 xe Vision (Là tài sản trộm cắp trên địa bàn thành phố R, tỉnh Kiên Giang) với tình trạng tương tự. Để tránh bị phát hiện, Giàu E lấy biển kiểm soát 68P1-053.07 (do Giàu E mua lại của một người thu mua phế liệu) gắn vào xe Vision mà H vừa cầm cho Giàu E, sau đó Giàu E cầm lại cho

một người tên Vũ ở gần Trường học Phó Cơ Điều, phường V , thành phố R , tỉnh Kiên Giang với với số tiền: 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*), sau khi cầm xe của Giàu E thì Vũ đã thay đổi màu sơn từ màu trắng sang màu đỏ để sử dụng hằng ngày. Đến ngày 18/6/2024, Giàu E tìm gặp Vũ chuộc lại xe và giao nộp cho Công an huyện T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu đỏ, biển số: 68P1-053.07, số máy: JF66E0170058, số khung: 5819GY170012, xe đã qua sử dụng.

** Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành yêu cầu định giá tài sản mà các bị cáo Trần Văn V ; Phạm Minh H và Dương Minh T đã thực hiện Trộm cắp nhiều lần.*

- **Kết luận định giá tài sản số: 13/2024/KL-HĐĐG** ngày 08/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T , kết luận tài sản của anh Trần Minh T như sau:

Một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, tên thiết bị Oppo Reno 7Z 5G, kiểu máy: CPH2343, số seri: 6D502E71, số IMEI: 865543052552596, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng có giá là: 2.750.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*)

- **Kết luận định giá tài sản số: 16/2024/KL-HĐĐG** ngày 22/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T , kết luận tài sản của anh La Thanh N như sau:

Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, đã qua sử dụng hiện tại có giá là: 13.600.000 đồng (*Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng*)

- **Kết luận định giá tài sản số: 17/2024/KL-HĐĐG** ngày 22/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T , kết luận tài sản của anh Phan Thanh S như sau:

Một xe mô tô, hiệu Yamaha, loại xe Sirius, đã qua sử dụng hiện tại có giá là: 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*)

Cáo trạng số 33/CT-VKSTH ngày 27/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Phạm Minh H , Trần Văn V và Dương Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Văn Giàu E về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên xử bị cáo Phạm Minh H , Trần Văn V và Dương Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Lê Văn Giàu E phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác

phạm tội mà có”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo **Phạm Minh H** mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án số 248/2024/HS-ST ngày 04/10/2024 của Tòa án nhân dân thành phố R , tỉnh Kiên Giang.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo **Trần Văn V** mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án số 248/2024/HS-ST ngày 04/10/2024 của Tòa án nhân dân thành phố R , tỉnh Kiên Giang.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo **Dương Minh T** mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

* Áp dụng: khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn Giàu E** mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án số 248/2024/HS-ST ngày 04/10/2024 của Tòa án nhân dân thành phố R , tỉnh Kiên Giang.

*** Những vật chứng đã tạm giữ trong vụ án được xử lý như sau:**

Sau khi định giá xong, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho những người bị hại, gồm: Trần Minh T , 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, tên thiết bị Oppo Reno 7Z 5G, kiểu máy: CPH2343, Số seri: 6D502E71, Số IMEI: 865543052552596, loại màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng; La Thanh N , 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu đỏ, số máy: JF66E0170058, số khung: 5819GY170012, xe đã qua sử dụng.

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước một điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu Iphone X, số máy: 3D063LL/A, số seri: G6TVHBNVJCLG, loại máy hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng của Phạm Minh H đây là phương tiện liên lạc vào việc phạm tội.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước Tiền Viện Nam 1.800.000 đồng, trong đó: Tiền thu lợi bất chính của Lê Văn Giàu E là 300.000 đồng; Dương Minh T 750.000 đồng và Phạm Minh H 750.000 đồng, số tiền trên được tạm nộp tại Ngân hàng

TMCP Ngoại Thương Việt Nam chi nhánh Kiên Giang, phòng giao dịch Tân Hiệp, vào tài khoản số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T .

- Đối với biển số xe 68P1-053.07 do bị cáo Lê Văn Giàu E thay đổi sau khi cầm xe Vision, thay cho biển số 68X1-400.79, kết quả điều tra cho thấy vào đầu năm 2012 anh Phù Quốc Luông, sinh năm 1965 ngụ tại khu phố 4, phường Dương Đông, thành phố P , tỉnh Kiên Giang có đăng ký xe mô tô loại Sirius màu đỏ đen với biển số 68P1-053.07, sau đó đã bán xe lại cho người khác không xác định được địa chỉ và chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan điều tra đã chuyển biển số 68P1-053.07 cho Công an huyện T quản lý tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với xe mô tô Wave, màu xanh, biển số 68E1-413.39 mà bị cáo Phạm Minh H và Dương Minh T dùng làm phương tiện thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản của anh La Thanh N vào ngày 02/5/2024. Kết quả điều tra cho thấy: Vào ngày 05/3/2024 Phạm Hoài N (là cha ruột của bị cáo Phạm Minh H) mua xe đã qua sử dụng tại cửa hàng mua bán xe số 133 đường N, khu phố L, thành phố R , tỉnh Kiên Giang, do anh Vương Thanh L làm chủ với số tiền là 12.500.000 đồng, với hình thức mua trả góp, trong thời gian sử dụng, Nhân cho Huy mượn xe để làm phương tiện đi lại, do có mối quan hệ bạn bè nên Huy thường xuyên lấy xe Wave đổi với xe Sonic 150R của Nguyễn Thành Đ để sử dụng, Sau khi hay tin Huy bị Công an bắt, Được mang xe Wave trả lại cho Phạm Hoài N , do không có khả năng góp tiếp tục nên anh Nhân đã bán xe trên lại cho cửa hàng mua bán xe số 133 và cửa hàng đã bán xe lại cho người khác không xác định được địa chỉ.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại xe Sonic 150R, biển số 81B3-096.17 mà bị cáo Phạm Minh H và Trần Văn V dùng làm phương tiện thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản của bị hại Trần Minh T và Phan Thanh S ngày 21/4/2024 và 06/5/2024, xe trên là do Nguyễn Thành Đ mua lại của một người tên Phong (nhà ở thành phố Hồ Chí Minh không xác định lai lịch và địa chỉ) với giá 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) vào đầu năm 2024. Qua tra cứu thông tin xe mô tô trên do Trần Minh T , sinh năm 1977 ngụ tại tổ 5, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai là chủ sở hữu. Ngày 27/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định ủy thác điều tra số 369 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Ngày 19/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai đã trả lời trong biên bản xác minh Trần Văn T có hộ khẩu tại địa phương nhưng hiện lại đi đâu và làm gì không rõ nên không làm việc được. Do đó chưa xác định được quyền sở hữu về tài sản của chiếc xe đối với Nguyễn Thành Đ , nên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục quản lý, điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại Phan Thanh S có đơn yêu cầu các bị cáo lấy trộm xe bồi thường giá trị xe Sirius bị mất trộm là 8.000.000

đồng, do không thu hồi được tài sản. Gia đình bị cáo Phạm Minh H đã bồi thường cho bị hại Phan Thanh S với số tiền là 4.000.000 đồng, riêng các bị hại Trần Minh T và La Thành N đã nhận lại tài sản bị mất trộm và đều có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

* Ông **Huỳnh Ngọc T** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Dương Minh T : Thống nhất với cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Dương Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; cũng thống nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mức án đề nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chính sách có lợi cho bị cáo không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo để bị cáo sửa chữa sai lầm.

*** Kiểm sát viên tranh luận:**

Đối với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên về việc bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ để áp dụng cho bị cáo theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Trợ giúp viên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ thì Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm áp dụng mức án tù có thời hạn.

Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình nhưng mong HĐXX xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Do quen biết nhau từ trước, Phạm Minh H , Trần Văn V rủ rê Dương Minh T thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T , đem cầm cố tài sản trộm cắp được cho Lê Văn Giàu E để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 5 năm 2024, các bị cáo đã thực hiện tổng cộng 03 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô các loại và điện thoại di động, với tổng trị giá là **24.350.000 đồng** (Hai mươi bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó:

Bị cáo Phạm Minh H thực hiện hành vi trộm cắp 03 lần (thực hiện cùng với Trần Văn V 02 lần và Dương Minh T 01 lần), gồm:

Ngày 21/4/2024, cùng với Trần Văn V , trộm cắp một xe mô tô, hiệu Yamaha, loại xe Sirius, đã qua sử dụng, của anh Phan Thanh S có giá trị là: 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng);

Ngày 06/5/2024, cùng với Trần Văn V , trộm cắp một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, loại màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng của anh Trần Minh T có giá trị 2.750.000 đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng);

Ngày 02/5/2024, cùng với Dương Minh T trộm cắp một xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, đã qua sử dụng, của anh La Thành N có giá trị là: 13.600.000 đồng (Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tổng cộng tài sản mà Phạm Minh H thực hiện hành vi trộm cắp trị giá là **24.350.000 đồng** (Hai mươi bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị cáo Trần Văn V thực hiện hành vi trộm cắp 02 lần cùng với Phạm Minh H như trên với giá trị tài sản trộm cắp là **10.750.000 đồng** (Mười triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị cáo Dương Minh T thực hiện hành vi trộm cắp 01 lần cùng với Phạm Minh H vào ngày 02/5/2024 một xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision của anh La Thành N có giá là: **13.600.000 đồng** (Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Bị cáo Lê Văn Giàu E , biết rõ xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, màu trắng, biển số 68X1-400.79, do bị cáo Phạm Minh H và Dương Minh T trộm cắp mà có nhưng vì hám lợi nên đã đồng ý cầm với số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) sau đó thay đổi đặc điểm nhận dạng bằng cách tháo biển kiểm soát 68X1-400.79 ra và gắn biển kiểm soát 68P1-053.07 vào rồi mang đi cầm lại cho một người tên Vũ với với số tiền là: 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) để hưởng lợi nhuận 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản mà Lê Văn Giàu E thực hiện hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trị giá là **13.600.000 đồng** (Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Phạm Minh H , Trần Văn V và Dương Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Lê Văn Giàu E đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo là có

căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, mục đích sử dụng cho nhu cầu cá nhân, các bị cáo lén lút trộm cắp tài sản của các bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của những người bị hại và làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Đối với hành vi Tiêu thụ tài sản của bị cáo Giàu E là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính, gây mất trật tự trị an, bị cáo nhận thức được việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật, bị cáo biết chiếc xe là do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý cầm để hưởng lợi nhuận.

Tính đến thời điểm phạm tội ngày 02/5/2024, bị cáo Dương Minh T, sinh ngày 22/11/2007, được 16 tuổi, 05 tháng, 10 ngày. Căn cứ khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 mức hình phạt áp dụng cho bị cáo không quá ba phần tư mức phạt tù có thời hạn mà điều luật quy định, nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Dương Minh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Phạm Minh H có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên và xúi giục bị cáo Thảo là người dưới 18 tuổi phạm tội, được quy định tại điểm g và o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Văn V có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Văn Giàu E đã có 02 tiền án; năm 1995 bị Tòa án nhân dân thị xã Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân, đã xóa án tích; Năm 2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản, đến nay chưa bồi thường về trách nhiệm dân sự cho bị hại, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Minh H tác động gia đình bồi thường cho bị hại Phan Thanh S số tiền 4.000.000 đồng, không có tiền án, tự nguyện giao nộp số tiền là 750.000 đồng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Dương Minh T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có

nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; tự nguyện giao nộp số tiền là 750.000 đồng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Văn V không có tiền sự; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Văn Giàu E tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 300.000 đồng, không có tiền sự; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, không phân công tổ chức, nên các bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Trần Minh T và La Thành N đã nhận lại tài sản bị mất trộm và đều có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Trong quá trình điều tra, bị hại Phan Thanh S có đơn yêu cầu hai bị cáo lấy trộm tài sản bồi thường giá trị xe Sirius bị mất trộm là 8.000.000 đồng, do không thu hồi được tài sản, gia đình bị cáo Phạm Minh H đã bồi thường cho bị hại Phan Thanh S với số tiền là 4.000.000 đồng, bị cáo Trần Văn V phải bồi thường cho anh S số tiền 4.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu Iphone X, số máy: 3D063LL/A, số seri: G6TVHBNVJCLG, loại màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng của Phạm Minh H, do vật chứng là phương tiện liên lạc vào việc phạm tội.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Tiền Viện Nam 1.800.000 đồng, trong đó: Tiền thu lợi bất chính của Lê Văn Giàu E là 300.000 đồng; Dương Minh T 750.000 đồng và Phạm Minh H 750.000 đồng, số tiền trên được tạm nộp tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam chi nhánh Kiên Giang, phòng giao dịch Tân Hiệp, vào tài khoản số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T.

[7] Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại tài sản cho chủ sở hữu đúng theo quy định pháp luật, nên HĐXX không xem xét.

[9] Đối với Nguyễn Ngọc N có đi theo bị cáo Lê Văn Giàu E nhưng không hay biết việc Giàu E cầm cố tài sản do trộm cắp mà có và không có vụ lợi trong việc tiêu thụ tài sản nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Thành Đ và Phạm Hoài N , có cho Phạm Minh H mượn xe để làm phương tiện đi lại, nhưng không hay biết việc Huy dùng xe của mình để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người tên Vũ mà bị cáo Lê Văn Giàu E khai nhận đã cầm xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision và thay đổi màu sơn xe từ màu trắng sang màu đỏ, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện T chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa làm việc, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Dương Thanh P mà bị cáo Trần Văn V khai nhận đã giao xe tô, hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xanh, mang biển số: 68X1-229.39 nhờ đi tìm nơi tiêu thụ, trong quá trình điều tra, xác minh Phong không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[10] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Phạm Minh H , Trần Văn V , Dương Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Lê Văn Giàu E phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1.1 Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phạm Minh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.**

* Hình phạt bản án trước số 248/2024/HS-ST ngày 04/10/2024 của Tòa án nhân dân thành phố R , tỉnh Kiên Giang, bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) năm tù, về tội Trộm cắp tài sản.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Minh H phải chấp hành của 02 bản án là **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 07/5/2024.

1.2 Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn V 01 (một) năm tù.**

Hình phạt bản án trước số 248/2024/HS-ST ngày 04/10/2024 của Tòa án

nhân dân thành phố R , tỉnh Kiên Giang, bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) năm tù, về tội Trộm cắp tài sản.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Văn V phải chấp hành của 02 bản án là **03 (ba) năm** tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 07/5/2024.

1.3 Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 91, Điều 100; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Dương Minh T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ**, không khấu trừ thu nhập. Giao bị cáo Dương Minh T cho Ủy ban nhân dân xã Phi Thông, thành phố R , tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nhận được quyết định thi hành án.

1.4 Áp dụng: khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn Giàu E 01 (một) năm** tù.

Hình phạt bản án trước số 248/2024/HS-ST ngày 04/10/2024 của Tòa án nhân dân thành phố R , tỉnh Kiên Giang, bị cáo phải chấp hành là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Văn Giàu E phải chấp hành của 02 bản án là **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Minh H và Trần Văn V phải bồi thường cho bị hại Phan Thanh S giá trị của chiếc xe bị mất với số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), bị cáo Phạm Minh H đã bồi thường được 4.000.000 đồng, bị cáo Trần Văn V phải bồi thường cho bị hại Phan Thanh S số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu Iphone X, số máy: 3D063LL/A, số seri: G6TVHBNVJCLG, loại màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng của Phạm Minh H .

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo

quyết định chuyển vật chứng số 28/QĐ-VKSTH ngày 27/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Tiền Viện Nam 1.800.000 đồng, trong đó: Tiền thu lợi bất chính của Lê Văn Giàu E là 300.000 đồng; Dương Minh T 750.000 đồng và Phạm Minh H 750.000 đồng.

Số tiền trên được tạm nộp tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) chi nhánh Kiên Giang, phòng giao dịch Tân Hiệp, vào tài khoản số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T .

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6 và Điều 23; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí không có giá ngạch trên số tiền bồi thường thiệt hại.

Bị cáo Phạm Minh H , Dương Minh T và Lê Văn Giàu E , mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Công an huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo